

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 30 - 01 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thế Vỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng.
2. Ông Nguyễn Nam Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên Tòa: Bà Đậu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng S, Sinh ngày: 03 tháng 9 năm 1990; tại: C, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Lê Thị M; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”; bị bắt, tạm giam ngày 13/4/2017 (có mặt).

2. Huỳnh Hiếu N, Sinh năm: 1987; tại: Phú Yên. Nơi cư trú: Tổ dân phố U, phường M, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh S và bà Bùi Thị L; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Phan Thị T và có 01 con sinh năm: 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/10/2016, bị Đoàn Biên phòng C xử phạt 1.500.000đ về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam trong 1 vụ án khác (có mặt).

Người bị hại: 1. Nguyễn Viết T, Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố U', phường U, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn C, Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở: Tổ dân phố H, phường U, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt)

3. Nguyễn T, Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

4. Nguyễn Q, Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường Ô, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

5. Lưu Hoàn S, Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố U', phường I, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

6. Trần Q, Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

7. Võ T, Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trương M, Sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Tổ R, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2. Trần Q, Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường Ô, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

3. Lương Thái S, Sinh ngày: 22/02/2002

Nơi cư trú: 89/1 đường Nguyễn Thái H, phường A, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Lương Thái S có:

Bà Phan Thị k,

Nơi cư trú: 89/1 đường Nguyễn Thái Học, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Đ, Sinh ngày: 27/12/2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Hải, phường M, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Đ có:

1. Ông Nguyễn V, Sinh năm: 1975

2. Bà Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường M, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

5. Nguyễn Đức L, Sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã O, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

6. Đỗ Hoàng G, Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường U, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

7. Trần Thị Lệ T, Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường U, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

8. Nguyễn Trung Q, Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã O, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

9. Cù Văn M, Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H, Sinh ngày: 08/12/1999

Nơi cư trú: Tổ S, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Tổ C, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Ngọc N, Sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

3. Nguyễn Trung Q, Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã O, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2016 đến ngày 24/3/2017, Lê Hoàng S, Huỳnh Hiếu N đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C, cụ thể như sau:

Vụ 1: Sáng ngày 26/12/2016, Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô 79F1-6642 chở Nguyễn Ngọc N đi chơi. Khi đến siêu thị Coopmart thuộc phường Ô, thành phố C; S thấy xe mô tô 79Z1-3549 của anh Trần Q đang dựng trên vỉa hè bên hông siêu thị không có người trông coi. S nói N đi về. Sau đó, S dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa điện xe mô tô rồi điều khiển xe đi N. Trên đường đi, khi đến khu vực Đại lộ A thuộc xã Đ, huyện L thì S bẻ biển số xe 79Z1-3549 ném đi. Sau đó, S điều khiển xe đến khu vực lầu 7 thuộc phường V, N nhờ một thanh niên không rõ lai lịch bán xe được 2.400.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 48 ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: xe mô tô biển số 79Z1-3549 trị giá 12.660.000đ

Vụ 2: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/02/2017 Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô 79F1-6642 chở Nguyễn Ngọc N đi chơi. Khi đến trước cửa hàng quần áo

Cảnh Duyệt thuộc phường Ô thì S nói N đi về trước. S đi bộ đến quán phở Tuấn thuộc tổ dân phố I, phường Ô, thành phố C. S thấy xe mô tô 79C1-24956 của anh Đỗ Hoàng G đang dừng ở công viên 22/8 (đối diện quán phở Tuấn) không có người trông coi. S đi đến dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa điện xe mô tô 79C1-24956 rồi điều khiển xe về nhà ở tổ dân phố P, phường N cất giấu.

Đến khoảng 17 giờ ngày 03/02/2017, S bán xe mô tô 79C1-24956 cho Nguyễn Trung Q ở thôn Đ, xã O, huyện L được 3.000.000đ. Đến khoảng giữa tháng 3/2017, Quân bán xe 79C1-24956 cho Trần Q ở tổ dân phố I, phường O, thành phố C với giá 3.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 47 ngày 17/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: xe mô tô biển số 79C1-24956 trị giá 14.480.000đ.

Vụ 3: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/01/2017, Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen (do S trộm cắp được vào buổi sáng cùng ngày tại đường Nguyễn Công Trứ thuộc phường N, thành phố C, chưa xác định được người bị hại) đi từ nhà vào khu vực chợ Mới thuộc phường U, thành phố C. Khi đến nhà anh Lưu Hoàng S ở tổ dân phố U, phường I, thành phố C; S thấy 01 hộp đồ nghề bằng nhựa màu xanh (kích thước 50 x 30 x 7cm), bên trong có 01 máy khoan cầm tay hiệu BOSCH màu xanh, đang để trên xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ. S lấy hộp đồ nghề rồi đến bán cho ông Cù Văn M ở tổ dân phố D, phường B, thành phố C được 200.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 90 ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Máy khoan tay hiệu BOSCH và hộp đựng máy khoan trị giá 1.500.000đ.

Vụ 4: Ngày 15/02/2017, Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô 79F1-6642 chở Nguyễn Ngọc N đi chơi. Khi đến trước nhà anh Trần Anh T ở thôn Q, xã T, thành phố C, S thấy xe mô tô 79C1-30089 của anh Nguyễn T dựng trước nhà. S nói N đi về. Sau đó S dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa điện xe mô tô 79C1-30089 rồi điều khiển xe ra N. Trên đường đi, khi đến khu vực Đại lộ Á thuộc xã Đ, huyện L thì S bỏ biển số xe 79C1-30089 ném đi. Sau đó, S điều khiển xe đến khu vực Lầu 7 thuộc phường V, N nhờ một người thanh niên không rõ lai lịch bán xe được 2.800.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 49 ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 79C1-30089 trị giá 15.992.000đ.

Vụ 5: Vào khoảng 22 giờ ngày 11/03/2017, Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô 79F1-6642 đến nhà Huỳnh Hiếu N ở tổ dân phố U, phường M, C chơi. Cả hai cùng sử dụng ma túy. Sau đó S rủ N đi trộm cắp xe mô tô vì trước đó S nói với N sẽ đi trộm cắp xe mô tô đưa cho N sử dụng. N đồng ý. Đến khoảng 02 giờ, ngày 12/03/2017, S điều khiển xe mô tô 79F1-6642 chở N đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà anh Võ T ở tổ dân phố P, phường N, thành phố C, S thấy xe mô tô 79K9-0661 của anh T dựng ở trong sân nhà. S nói N đứng ngoài chờ, còn S đi bộ đến

công thấy cửa công chỉ dùng móc khóa lại (không có ổ khóa) nên S mở cửa công vào sân lấy xe mô tô 79K9-0661 dắt ra ngoài chỗ N đang chờ. Vì xe mô tô 79K9-0661 không nổ máy được nên S ngồi lên xe để N điều khiển xe mô tô 79F1-6642 đẩy đi. Khi đến trước khu vực trường Chu Văn A, phường N thì S dứt đứt dây nối với bình điện rồi điều khiển xe đi. Cả hai về nhà N. Sau đó, N sử dụng xe 79K9-0661 làm phương tiện đi lại.

Tại kết luận định giá tài sản số 53 ngày 27/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 79K9-0661, trị giá 2.400.000đ.

Vụ 6: Vào tối ngày 13/03/2017, Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô 79F1-6642 chở Nguyễn Ngọc N đi chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về khi đến tiệm rửa xe Thanh Tú ở tổ dân phố T, phường U, C, S thấy xe mô tô 78D1-06928 của anh Nguyễn Văn C đang dựng trên lề đường sát tiệm rửa xe. S nói Quỳnh đi về trước. Sau đó, S dùng dụng cụ phá khóa phá N Trang nhờ Nguyễn Văn H bán xe. Sau đó, Hiền bán xe 78D1-06928 cho Nguyễn Đ với giá 3.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 38 ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Xe mô tô biển số 78D1-06928, trị giá 14.105.000đ.

Vụ 7: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/03/2017, Lê Hoàng S đi xe buýt từ N vào C để trộm cắp xe mô tô. Khi đi, S mang theo dụng cụ phá khóa xe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S đi bộ đến khu vực nhà xe của siêu thị Coopmart thuộc phường Ô, thành phố C. S thấy xe mô tô 79C1-28327 của anh Nguyễn Viết T (là nhân viên siêu thị) dựng trong nhà xe của siêu thị. S lấy khẩu trang y tế đeo vào che mặt rồi đi đến chỗ dựng xe mô tô, dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa cốp xe. Thấy trong cốp xe có 01 mũ bảo hiểm và thẻ giữ xe của siêu thị. S lấy mũ bảo hiểm đội lên đầu, lấy thẻ giữ xe rồi đóng cốp xe lại. Tiếp đó, S dùng dụng cụ phá khóa phá ổ khóa điện xe mô tô rồi điều khiển xe ra khu vực cửa ra vào của nhà xe, trả thẻ giữ xe. Sau đó, S điều khiển xe đi ra N. Trên đường đi, khi đến khu vực Đại lộ Á thuộc xã Đ, biển số xe 79C1-28327 ném đi. Sau đó, S nhờ Nguyễn Văn Hiền bán xe L. Hiền cho S số điện thoại của Lương Thái S. S bán xe mô tô 79C1-28327 cho Lương Thái S với giá 4.200.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 40 ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Xe mô tô 79C1-28327, trị giá 17.935.000đ.

Các bị cáo Lê Hoàng S, Huỳnh Hiếu N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố tại bản cáo trạng số: 64/VKS-HS, ngày 06/10/2017, cụ thể:

Truy tố các bị cáo Lê Hoàng S, Huỳnh Hiếu N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng S; khoản 1 Điều 138 đối với bị cáo Huỳnh Hiếu N.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng S; khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Hiếu N. Xử phạt các bị cáo với mức hình phạt cụ thể như sau: Lê Hoàng S 04 - 05 năm tù; Huỳnh Hiếu N 06 - 09 tháng tù, công với hình phạt 03 (Ba) năm tù của bản án số: 66/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Viết T, Đỗ Hoàng G, Nguyễn Văn C, Võ T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường; người bị hại Lưu Hoàng S không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, N vụ liên quan Nguyễn Trung Q, Trần Q, Lương Thái S, Nguyễn Đ không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền mua xe nên không xét. Căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Q, Nguyễn T, buộc bị cáo Lê Hoàng S phải bồi thường cho Trần Q 12.660.000đ, Nguyễn T 15.992.000đ.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mở ốc hình chữ L (điều) loại 8mm, hiệu Man làm bằng kim loại màu trắng sáng, dài 17cm và 01 (một) cây sắt làm bằng kim loại màu đen dài 05cm, một đầu lục giác, một đầu mài đẹp.

Ý kiến của người bị hại Nguyễn T, Trần Q: Nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát

Ý kiến của các bị cáo Lê Hoàng S, Huỳnh Hiếu N: Nhất trí với kết luận của đại diện viện kiểm sát. Các bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để mau chóng về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Hoàng S và Huỳnh Hiếu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng S; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Hiếu N.

Bị cáo Lê Hoàng S trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2016 đến ngày 24/03/2017 trên địa bàn thành phố C đã thực hiện 07 vụ của những người bị hại như: Nguyễn Viết T 01 xe mô tô 79C1-28327, trị giá 17.935.000đ; Nguyễn Văn C 01 xe mô tô biển số 78D1-06928, trị giá 14.105.000đ; Nguyễn T 01 xe mô tô biển

số 79C1-30089 trị giá 15.992.000đ; Nguyễn Q 01 xe mô tô biển số 79C1-24956 trị giá 14.480.000đ; Lưu Hoàng S Máy khoan tay hiệu BOSCH và hộp đựng máy khoan trị giá 1.500.000đ; Trần Q 01 xe mô tô biển số 79Z1-3549 trị giá 12.660.000đ; Võ T 01 xe mô tô biển số 79K9-0661, trị giá 2.400.000đ. Bị cáo S là người thực hành tích cực, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp (07 lần) với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 79.072.000đ; bị cáo không có nghề nghiệp, lấy việc phạm tội làm nguồn sống nên thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Bị cáo là người xúi giục, người thực hành tích cực; có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Huỳnh Hiếu N đã cùng với bị cáo S thực hiện hành vi trộm cắp của anh Võ T 01 xe mô tô biển số 79K9-0661, trị giá 2.400.000đ, bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo S thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Đoàn Biên phòng C xử phạt 1.500.000đ vào ngày 06/10/2016.

Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Hiếu N đang chấp hành hình phạt 03 (Ba) năm tù theo bản án số: 66/2017/HSST, ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C. Do đó, cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong hồ sơ thể hiện, người bị hại Nguyễn Viết T, Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Văn C, Võ T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường; người bị hại Lưu Hoàng S không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Hoàng G, Nguyễn Trung Q, Trần Q, Lương Thái S, Nguyễn Đ không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền mua xe nên không xét.

Người bị hại Trần Q yêu cầu bị cáo S bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 79Z1-3549 trị giá 12.660.000đ, Nguyễn T yêu cầu bị cáo S bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 79C1-30089 trị giá 15.992.000đ. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đây là sự tự nguyện giữa bị cáo S và người bị hại nên công nhận.

[3] *Về vật chứng của vụ án bao gồm:*

- 01 (một) cây mở ốc hình chữ L (điều) loại 8mm, hiệu Man làm bằng kim loại màu trắng sáng, dài 17cm.

- 01 (một) cây sắt làm bằng kim loại màu đen dài 05cm, một đầu lục giác, một đầu mài đẹp.

Đây là những công cụ phạm tội của các bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

[4] *Về án phí*: Bị cáo Lê Hoàng S phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1432.600đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Hiếu N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(theo Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng S và Huỳnh Hiếu N phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

Căn cứ vào các điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Hoàng S; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Hiếu N; các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Hoàng S 05 (Năm) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 13/4/2017).

- Bị cáo Huỳnh Hiếu N 09 (Chín) tháng tù, cộng với hình phạt 03 (Ba) năm tù của bản án số: 66/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 05/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Viết T, Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Văn C, Võ T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường; Người bị hại Lưu Hoàng S không yêu cầu bị cáo bồi thường, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Hoàng G, Nguyễn Trung Q, Trần Q, Lương Thái S, Nguyễn Đ không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền mua xe máy nên không xét.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Hoàng S và người bị hại Trần Q, Nguyễn T: Buộc bị cáo Lê Hoàng S phải bồi thường cho anh Trần Q xe mô tô biển số 79Z1-3549, trị giá 12.660.000đ (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng); cho anh Nguyễn T chiếc xe mô tô biển số 79C1-30089, trị giá 15.992.000đ (Mười lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây mở ốc hình chữ L (điều) loại 8mm, hiệu Man làm bằng kim loại màu trắng sáng, dài 17cm; 01 (một) cây sắt làm bằng kim loại màu đen dài 05cm, một đầu lục giác, một đầu mài đẹp.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

- Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng S phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1432.600đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Hiếu N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày anh Nguyễn T, Trần Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê Hoàng S chưa thi hành xong tiền bồi thường cho anh Nguyễn T, Trần Q. Hàng tháng, bị cáo Lê Hoàng S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Lê Hoàng S, Huỳnh Hiếu N, người bị hại Nguyễn T, Trần Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại Nguyễn Viết T, Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Văn C, Võ T, Lưu Hoàng S; người có quyền lợi, N vụ liên quan Đỗ Hoàng G, Nguyễn Trung Q, Trần Q, Lương Thái S, Nguyễn Đ, Trương M, Nguyễn Đức L, Trần Thị Lệ T, Cù Văn M; bà Phan Thị k, ông Nguyễn V, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C.
- Công an thành phố C.
- Chi cục THADS thành phố C
- Bị cáo.
- Người bị hại
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thế Vỹ